

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2018 (Sau đây viết tắt là: 29/01/2018) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018, đối với bị cáo:

Trịnh Thị H, sinh năm 1965 tại Hà Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 1, phường L, TP P tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn 2, xã Đ, TP P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Trọng Kh và bà Vũ Thị R; chồng: Lê Đăng T; con: Có 01 con, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/12/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến nay; có mặt.

***Bị hại:**

1/Chị Phạm Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 10, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 11, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3/Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ 12, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 7, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2015, Trịnh Thị H là đại lý của Công ty Bảo việt nhân thọ Hà Nam có chức năng tư vấn, bán bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng, trực tiếp sử dụng hóa đơn riêng của Công ty Bảo việt nhân thọ Hà Nam để thu định kỳ của khách hàng. Ngày 17/11/2015, Trịnh Thị H bán cho chị Phạm Thị H một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ thời hạn 15 năm, số tiền phải nộp hàng năm là 6.000.000đ, định kỳ nộp tiền vào ngày 17/11 hàng năm.

Ngày 03/8/2017, Công ty Bảo việt nhân thọ Hà Nam ra Quyết định chấm dứt hợp đồng đại lý đối với Trịnh Thị H (do vi phạm nội quy). Trước khi chấm dứt hợp đồng, công ty đã yêu cầu H bàn giao toàn bộ công việc, H không còn bất cứ nhiệm vụ gì liên quan đến hoạt động của Công ty Bảo việt nhân thọ Hà Nam. Mặc dù vậy, nhưng Trịnh Thị H vẫn tư vấn cho chị Phạm Thị H nếu nộp tiền trước thì sẽ được Công ty khuyến mãi, tặng quà. Tin lời H và không biết việc H đã nghỉ việc nên chị H đồng ý nộp tiền trước. Ngày 24/9/2017, Trịnh Thị H tự bỏ tiền ra mua 01 chiếc đồng hồ treo tường trị giá 350.000đồng đến nhà đưa cho chị H và nói là quà khuyến mãi của Công ty rồi thu của chị H 6.000.000đ. Khi thu tiền H viết vào phôi giấy nộp tiền dành cho khách hàng nộp tiền của Ngân hàng Techcombank. Số tiền này H sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, còn xác định:

Ngày 04/8/2017, Trịnh Thị H ký hợp đồng với Công ty cổ phần TC Advisors (Địa chỉ: phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP Hồ Chí Minh) với vai trò là người giới thiệu, không được nhận tiền từ các khoản thu của khách hàng và công ty cũng không thu tiền mặt của khách hàng. Ngày 26/09/2017 Trịnh Thị H vẫn tư vấn và bán gói bảo hiểm của Công ty cổ phần TC Advisors cho chị Phạm Thị H (chị tự mua cho con trai tên Trần Mạnh H) trong thời hạn 15 năm, số tiền phải nộp 4.000.000đ/năm và H đã thu của chị H 4.000.000đ.

Với thủ đoạn tương tự, ngày 17/10/2017 Trịnh Thị H bán cho chị Nguyễn Thị Đ gói bảo hiểm trong thời hạn 15 năm (Chị tự mua cho con trai tên là Trần Văn Chung), số tiền phải nộp là 3.700.000đ/ năm và Trịnh Thị H đã thu của chị Đ 2.000.000đ.

Ngày 22/10/2017, Trịnh Thị H bán cho chị Phạm Thị L gói bảo hiểm trong thời hạn 15 năm, số tiền phải nộp là 5.000.000đ/ năm, H đã thu của chị L 4.000.000đ. Toàn bộ số tiền đã thu Trịnh Thị H đều viết vào phôi giấy nộp tiền giành cho khách hàng nộp tiền của ngân hàng Techcombank. Số tiền trên H sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện Trịnh Thị H có hành vi lừa đảo, ngày 01/12/2017 bà L và chị H đã đến Công an phường T, TP P trình báo sự việc.

*Trách nhiệm dân sự: Trịnh Thị H đã ủy quyền cho con trai của mình là Lê Minh Đ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại trong vụ án (Chị Phạm Thị H số tiền 10.000.000đ; chị Nguyễn Thị Đ số tiền 2.000.000đ; bà Phạm Thị L số tiền 4.000.000đ). Các bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

*Quá trình điều tra Trịnh Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTP ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP P, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trịnh Thị H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát TP Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì đối với vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b,p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt Trịnh Thị H mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ; Không đề nghị về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã thực hiện việc bồi thường và các bị hại không có yêu cầu.

- Bị cáo Trịnh Thị H thừa nhận, đồng thời khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi gian dối mà bị cáo đã thực hiện để chiếm đoạt tiền của các bị hại trong vụ án, cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Phạm Thị H và bà Phạm Thị L đã trình bày về quan hệ cũng như toàn bộ nội dung sự việc mà Trịnh Thị H đã thực hiện để chiếm đoạt tiền của mình, đồng thời tha thiết đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của Trịnh Thị H để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về các hành vi đã thực hiện trong vụ án cơ bản phù hợp với đơn trình báo và lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không còn làm đại lý cho Công ty Bảo hiểm nhân thọ Hà Nam và chỉ với vai trò là người giới thiệu cho Công ty cổ phần TC ADVISORS (không được thanh toán với khách hàng), nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 24/09/2017 đến ngày 22/10/2017, Trịnh Thị H đã lợi dụng lòng tin của khách hàng, dùng thủ đoạn gian dối tư vấn, bán các gói bảo hiểm để chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ của chị Phạm Thị H; 2.000.000đ của chị Nguyễn Thị Đ và 4.000.000đ của bà Phạm Thị L, lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của Trịnh Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như cáo trạng là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tội phạm này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến lòng tin của nhân dân khi thực hiện các giao dịch, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định.

Bản thân là người đã từng làm đại lý cho Công ty Bảo việt nhân thọ Hà Nam, nhưng đã bị xử lý vi phạm và bị chấm dứt hợp đồng đại lý. Tuy nhiên, lợi dụng lòng tin của khách hàng, cũng như sự hiểu biết về cách thức hoạt động của đại lý, nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi gian dối dưới nhiều hình thức để chiếm đoạt tài sản của khách hàng, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đề nghiêm trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm gương cho các hành vi tương tự, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng chống tội phạm chung trên địa bàn.

- Về lý lịch: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật và người bị hại. Quá trình điều tra đã tự nguyện tác động cho gia đình (ủy quyền cho con trai là anh Lê Minh Đ) bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại và tại phiên tòa bị hại (chị H và bà L) tha thiết đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

HĐXX sẽ xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên để cân nhắc quyết định mức hình phạt cho phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo đúng pháp luật, đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện được chính sách nhân đạo và tính hướng thiện của Nhà nước đối với người phạm tội.

* *Hình phạt bổ sung*: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này hiện nay tại địa phương, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5- điều 139 và Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy

nhiên, cũng xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp, đảm bảo khả thi trong thi hành án dân sự.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại trong vụ án là: chị Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Đ và bà Phạm Thị L đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[5] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b,p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị H **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2017.

[2] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Trịnh Thị H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Áp dụng Điều 30; Khoản 5- điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999: phạt tiền bị cáo Trịnh Thị H 3.000.000đ sung nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Trịnh Thị H phải nộp 200.000đ.

- *Án xử công khai sơ thẩm*, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn An

